

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị
(bao gồm cả Tổng giám đốc) và Kiểm soát viên 7 tháng cuối năm 2018**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp CSVN

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014,

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và Thông tư hướng dẫn số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và tiền lương bình quân thực hiện năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị (bao gồm cả Tổng giám đốc) và Kiểm soát viên 7 tháng cuối năm 2018, như sau:

A. THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG HĐQT (bao gồm cả Tổng giám đốc người đại diện vốn Nhà nước và người không phải là đại diện vốn Nhà nước):

Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị (bao gồm cả Tổng giám đốc) được xác định căn cứ Luật doanh nghiệp, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 nêu trên, gắn với kết quả và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

I. XÁC ĐỊNH QUỸ LƯƠNG, THÙ LAO KẾ HOẠCH:

- Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý Tập đoàn chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Tập đoàn chuyên trách;

- Mức tiền lương cơ bản thực hiện nguyên tắc gắn với việc bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

1. Xác định mức lương cơ bản:

- Căn cứ theo quy định của Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cao hơn so với thực hiện năm 2017. Trong đó đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận tăng 206% (kế hoạch năm 2018 là 2.513 tỷ đồng/thực hiện năm 2017 là 1.217 tỷ đồng).

Tập đoàn xác định mức lương cơ bản là 32,5 triệu đồng/người/tháng.

2. Xác định mức lương bình quân kế hoạch :

a) Căn cứ theo quy định tại mục d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH lợi nhuận kế hoạch năm 2018 là 2.513 tỷ đồng. Theo quy định của Nghị định 53/2016/NĐ-CP hệ số điều chỉnh tăng thêm được xác định là: 2,5 mức lương cơ bản.

Theo đó mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định là = 32,5 triệu đồng + (32,5 triệu đồng x 2,5) = 113,75 triệu đồng/người/ tháng.

b) Căn cứ tình hình thu nhập của người lao động trong Tập đoàn và thu nhập của người quản lý Tập đoàn năm 2017, Tập đoàn xác định kế hoạch mức lương là: 70 triệu/người/tháng (Áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm là 1,15).

3. Tổng mức thù lao, tiền lương:

a) Tổng mức tiền lương kế hoạch của 5 thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm cả Tổng giám đốc (chuyên trách):

- 70 triệu đồng/người/ tháng x 5 người x 7 tháng = 2.450 triệu đồng (đây là mức tối đa cho trường hợp cả 5 người làm việc chuyên trách).

b) Thù lao Ủy viên Hội đồng quản trị không điều hành, không làm việc trực tiếp, thường xuyên (không chuyên trách):

Thù lao được hưởng hàng tháng bằng 15% mức lương bình quân kế hoạch của Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách. Thù lao của 2 Ủy viên Hội đồng quản trị không làm việc trực tiếp, thường xuyên, không chuyên trách:

- 10,5 triệu đồng/người/ tháng x 2 người x 7 tháng = 147 triệu đồng

c) Tổng cộng tiền lương và thù lao 7 tháng của HĐQT (kể cả TGD): **2.597 triệu đồng.**

Căn cứ các quy định, nội dung trên, giao Hội đồng quản trị xác định tổng mức thù lao, tiền lương của các thành viên : Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT (kể cả TGD) phù hợp và theo quy định, kể cả trường hợp có sự tăng giảm số lượng thành viên Hội đồng quản trị không làm việc trực tiếp, thường xuyên, không chuyên trách; thời gian làm việc nhỏ hơn 7 tháng.

II. QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH như sau:

1. Tập đoàn hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

2. Tập đoàn hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

3. Trường hợp Tập đoàn không hoàn thành kế hoạch, tổng mức thù lao, tiền lương thực hiện sẽ bị giảm trừ theo tỷ lệ tương ứng (trừ trường hợp có yếu tố khách quan theo quy định của Nghị định số 53/2016/NĐ-CP).

4. Trường hợp kết quả kinh doanh lỗ thì mức tiền lương bình quân của các thành viên HĐQT bằng mức lương cơ bản của hệ thống thang bảng lương do Tập đoàn xây dựng.

III. THỰC HIỆN CHI TRẢ:

Căn cứ vào quỹ lương và tổng mức thù lao kế hoạch; căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Tập đoàn tính toán mức lương phù hợp, tạm ứng 80% chi trả thù lao, tiền lương hàng tháng, số 20% còn lại sẽ được quyết toán và chi trả cuối năm cho các chức danh.

Việc trả lương, thù lao cho người quản lý được thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao của Tập đoàn (trường hợp chưa có quy chế sẽ trả theo phương án do HĐQT xác định).

B. THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG KIỂM SOÁT VIÊN:

Thù lao, tiền lương và các quyền lợi khác của Kiểm soát viên được hưởng từ quỹ lương chung do Tập đoàn xây dựng cho người quản lý doanh nghiệp theo quy chế trả lương của Tập đoàn và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

1. Trưởng Ban kiểm soát - hoạt động chuyên trách hưởng lương bằng 90% thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể mức lương kế hoạch là 63 triệu đồng/tháng (= 70 triệu đồng x 90%), tương đương Kế toán trưởng.

2. Thành viên Kiểm soát viên làm việc chuyên trách (nếu có) hưởng lương, mức bằng 80% của Trưởng ban (63 triệu đồng x 80% = 50,4 triệu đồng/tháng).

3. Thành viên Kiểm soát viên làm việc kiêm nhiệm được hưởng hàng tháng bằng 15% mức lương bình quân kế hoạch của Trưởng ban (63 triệu đồng x 15% = 9,45 triệu đồng/tháng).

4. Tổng cộng tiền lương và thù lao của Kiểm soát viên 7 tháng cuối năm 2018 là:

$((63 \text{ triệu đồng} \times 01 \text{ người}) + (9,45 \text{ triệu đồng} \times 02 \text{ người})) \times 7 \text{ tháng} =$
573,3 triệu đồng.

5. Việc thực hiện chi trả Thù lao, tiền lương của Kiểm soát viên hàng tháng cũng được tính theo nguyên tắc như của Hội đồng quản trị.

6. Các chi phí phục vụ công tác của Kiểm soát viên: Do điều kiện thực tế của 7 tháng cuối năm 2018 chưa xác định cụ thể, sẽ thanh toán theo thực tế với nguyên tắc tiết kiệm nhất.

C. TỔNG CỘNG KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN 7 THÁNG CUỐI NĂM 2018: 3.170,3 triệu đồng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, TCKT.

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN**